

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2019
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh T.

2. Ông Huỳnh Công T1.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:

Ông Trần Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2018/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp B, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp B, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

(Bà Đ có mặt; ông N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông bà tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau từ năm 1986, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Do ông N thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình, từ đó cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, không hạnh phúc đã kéo dài 04 năm, nay bà xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Văn O, sinh năm 1998 và Võ Thị H, sinh năm 1990. Hiện các con đã thành niên, không bị tàn tật.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/12/2018, ông Võ Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung: Ông thống nhất với lời

trình bày của bà Nguyễn Thị Đ. Tuy nhiên, theo ông xác định vợ chồng có cãi vã, mâu thuẫn nhưng không lớn, không trầm trọng đến mức ly hôn, ông yêu cầu được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Võ Văn N.
2. Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra xem xét.
3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp số tiền 300.000đ, bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011483 ngày 14/12/2018 được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn N, có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Ông Võ Văn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bà Đ và ông N không đăng ký kết hôn, nhưng ông bà chung sống với nhau từ năm 1986, hôn nhân trên tinh thần từ nguyện. Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Đ: Ông N không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà diễn ra trong khoảng thời gian 04 năm là thời gian dài nhưng ông bà cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay bà Đ xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn và cương quyết ly hôn. Do đó có cơ sở xác định, hôn nhân của ông bà đã không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ là phù hợp.

Về con chung: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp số tiền 300.000đ, bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011483 ngày 14/12/2018 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Võ Văn N.

2. Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp số tiền 300.000đ, bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011483 ngày 14/12/2018 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, bà Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

